

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.
※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

위임장

GIẤY ỦY QUYỀN

위임인 (※ 자필기재) Người uỷ quyền (※ Viết tay)	성명 (법인명) Họ tên (Tên pháp nhân)		생년월일 (법인등록번호) Năm, tháng, ngày sinh (số đăng ký pháp nhân)	
	영업장 주소 Địa điểm kinh doanh Địa chỉ		전화번호 Số điện thoại	
	상호 Tên thương mại		업종 Ngành nghề	
수임인 (대리인) Người được uỷ quyền (người đại diện)	성명 Họ tên		생년월일 Năm, tháng, ngày sinh	
	주소 Địa chỉ		전화번호 Số điện thoại	

상기 본인은 수임자에게 위 업소의 (신규, 변경, 지위승계, 폐업 신고 등)에 관한 일체의 업무를 위임합니다.

Tôi, người có tên trên đây, uỷ quyền mọi công việc liên quan đến doanh nghiệp trên (đăng ký mới, thay đổi, kế nhiệm vị trí, ngừng kinh doanh, v.v.) cho người được uỷ quyền.

년 월 일
Năm tháng ngày

위임자 :

Người uỷ
quyền:

수임자 :

Người được
uỷ quyền:

(인)
(Đóng dấu)

(서명)
(Kí tên)

※ 구비서류

※ Tài liệu cần thiết

- 위임인의 자필서명이 있는 신분증 사본 및 위임장
- Bản sao giấy tờ tùy thân và giấy ủy quyền có chữ ký tay của người ủy quyền

※ 다른 사람의 인장이나 서명을 위조하거나 부정하게 사용한 자(예: 다른 사람이나 사망한 자의 위임장을 허위로 작성하여 인감증명서를 신청하거나 발급받은 자 등)는 「형법」 제231조부터 제240조까지의 규정에 따라 처벌을 받게 됩니다.

※ Người giả mạo hoặc sử dụng gian lận con dấu hoặc chữ ký của người khác (ví dụ: người đăng ký hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu do làm giả giấy ủy quyền của người khác hoặc của người đã chết, v.v...) sẽ bị xử lý theo quy định từ điều 231 đến Điều 240 “Luật Hình sự”.